

LỄ HỘI VĂN HOÁ Ở QUẢNG BÌNH QUA CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ

CN. TẠ TRUNG NGHĨA

Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình

1. Đôi nét về lễ hội văn hóa

Lễ hội là hoạt động văn hóa, là sản phẩm sáng tạo của bao thế hệ để lại (trao truyền) cho thế hệ hôm nay và mai sau. Lễ hội là sinh hoạt văn hóa cộng đồng, có sức lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Đến với lễ hội, con người vừa muốn gửi gắm, bộc lộ những ý nguyện thiêng liêng, thầm kín (cầu may, giải hạn...) hoặc muốn được giải tỏa, tự thể hiện mình trong các hoạt động tế lễ, vui chơi, giao tiếp...

Về khái niệm, lễ hội (Festival) là một thuật ngữ khoa học. Các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian cho rằng, những lễ hội đầu tiên xuất hiện từ việc người nguyên thủy nghĩ ra việc tổ chức các hoạt động tế lễ nhằm xoa dịu “sự giận dữ” của các thế lực siêu nhiên.

Có nhiều cách nhìn khác nhau về nguồn gốc lễ hội, nhưng nhìn chung phần lớn lễ hội cổ xưa đều cơ bản gắn với đời sống thực tế của con người (thời vụ giao cấy, thu hoạch, tưởng nhớ người đã khuất...)

Về loại hình lễ hội, xét theo một góc độ nhất định, có nhiều loại lễ hội như: Lễ hội tín ngưỡng tôn giáo, lễ hội truyền thống lịch sử, lễ hội dân gian, lễ hội nghề nghiệp...

Lễ hội là sinh hoạt văn hóa cộng đồng hình thành tự phát, xuất phát từ nhu cầu của nhân dân đối với một hoạt động cụ thể trong đời sống thực tại của nhiều người (lễ cầu mưa, lễ cầu ngư,...). Do cộng đồng đứng ra tổ chức, dưới sự chủ lễ (chủ trì) của một người (hoặc một nhóm người) có uy tín, đạo cao đức trọng đối với làng xã. Người tham gia lễ hội hoàn toàn tự nguyện, về cơ bản không bị chi phối bởi bất kỳ một áp lực nào. Sự tồn tại của lễ hội từ thế hệ này sang thế hệ khác đều mang tính trao truyền, vì thế có nhiều lễ hội do nhiều nguyên nhân đã thất truyền trong đời sống hoặc đến nay đã không còn được bảo tồn nguyên gốc như khi mới ra đời. Hoặc giả, cũng có một số lễ hội được “khoác thêm áo mới” cho phù hợp với đời sống đương đại.

Lễ hội là nơi, là dịp để mọi người thể hiện thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử... đối với “vật thiêng”, “thần thiêng”, nhân thiêng”... mà con người ngưỡng vọng. Lễ hội là nhân tố góp phần làm cân bằng đời sống tinh thần, tâm linh, tình cảm của con người. Đương nhiên, trong “niềm tin” của con người vào một điều gì, sự việc trong thiên nhiên xã hội... bao giờ cũng chứa đựng cả yếu tố xúc cảm, ngoài yếu tố lý trí, vì thế rất dễ dẫn tới mê tín dị đoan như bói toán, rút thẻ, đốt vàng buồn thần, bán thánh... ở các lễ hội. Trong sinh hoạt lễ hội dân gian có cả yếu tố tiêu cực xen lẫn yếu tố tích cực, nhiều khi khó phân biệt rạch ròi.

Ở một khía cạnh khác, lễ hội còn làm chức năng như một “bảo tàng” văn hóa dân gian lưu giữ nhiều sinh hoạt văn hóa do các thế hệ tiền nhân sáng tạo như: trò diễn tích Thánh Gióng, trò thổi cơm thi, trò thi đấu vật, trò chơi cướp cù... trong lễ hội dân gian ở các làng quê Việt Nam. Đó là những sinh hoạt văn hóa mang đậm sắc thái vùng miền, đậm bản sắc dân tộc.

Lễ hội góp phần làm phong phú đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, tạo ra động lực để góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của nhiều địa phương, bảo tồn và lưu giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Thông qua lễ hội, tạo môi trường, điều kiện để nhân dân thực sự là chủ thể của hoạt động lễ hội; chủ động, sáng tạo, tổ chức, thực hiện, góp sức người, sức của cho các lễ hội truyền thống, nâng cao trách nhiệm của cá nhân và cộng đồng trong tham gia hoạt động lễ hội... Nhân dân ngày càng nhận thức được vai trò của lễ hội dân gian truyền thống trong đời sống văn hóa tinh thần, từ đó có ý thức bảo tồn, góp phần chấn hưng văn hóa dân tộc.

2. Lễ hội ở Quảng Bình qua các thời kỳ lịch sử

Quảng Bình là tỉnh nằm trong khu vực Bắc Trung Bộ, vùng đất có lịch sử hình thành và phát triển với nhiều biến động và thăng trầm; một vùng đất mang đậm dấu ấn giao thoa, tiếp biến giữa các nền văn hóa, các vùng văn hóa, vùng đất có nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống, có bề dày truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời. Trải qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, bên cạnh việc đoàn kết một lòng xây dựng và bảo vệ đất nước, quê hương, nhân dân các dân tộc ở Quảng Bình đã sáng tạo, bồi đắp và giữ gìn những yếu tố văn hóa riêng biệt, góp phần tạo lập, làm phong phú thêm bản sắc độc đáo và đa dạng của văn hóa trên đất Quảng Bình.

Với tư cách là một bộ phận của di sản văn hóa phi vật thể, tài sản vô giá của cộng đồng các dân tộc ở Quảng Bình, lễ hội văn hóa ở Quảng Bình cũng được trao truyền, gắn bó với cư dân của vùng đất này và đã góp phần làm nên bản sắc văn hóa riêng của các dân tộc ở Quảng Bình.

Cũng như nhiều vùng quê khác trên đất nước Việt Nam, từ lịch sử hình thành và phát triển của cộng đồng dân cư, làng quê, thôn, bản ở Quảng Bình là cái nôi hình thành các giá trị văn hóa truyền thống của quê hương; nơi đây không chỉ sinh ra những giá trị văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần nói chung mà còn là môi trường diễn ra những diễn xướng dân gian, những lễ hội dân gian truyền thống.

Lễ hội truyền thống ở Quảng Bình là những hình thức phản ánh khát vọng của con người muốn vươn tới cuộc sống vui tươi, ấm no, hạnh phúc; đồng thời phản ánh tình cảm của cộng đồng làng xã đối với người có công với nước, với thần linh phù hộ cho cộng đồng trong cuộc sống. Mặt khác, cuộc sống của làng quê, thôn, bản là đề tài để tái hiện lại phần nào các hoạt động nghề nghiệp, vui chơi, tín ngưỡng tâm linh của cộng đồng.

Trong dòng chảy lịch sử văn hóa, lễ hội truyền thống Quảng Bình vô cùng phong phú và đa dạng. Do vị trí địa lý đặc thù, do các biến thiên lịch sử mà trên thực tế, nhiều lễ hội dân gian truyền thống đã bị mai một, lãng quên trong đời sống cộng đồng; một

số lễ hội còn tồn tại thì quy mô ít hoành tráng, thời gian lễ hội ngắn, không gian lễ hội lại bó hẹp...

Dù vậy, với một số lễ hội còn lại, đủ để phản chiếu một phần diện mạo đời sống văn hóa của các thế hệ trên mảnh đất này. Căn cứ vào đặc điểm, mục đích và nội dung của lễ hội, Quảng Bình có một số lễ hội theo diễn trình lịch sử như sau:

2.1. Lễ hội tôn vinh các nhân vật lịch sử, dã sử (nhân thần, nhiên thần)

Đây là loại hình lễ hội bắt nguồn từ tín ngưỡng thờ Thần (nhân thần, nhiên thần) có công bảo trợ cho cộng đồng (làng, xã, bản... hoặc phạm vi rộng hơn). Hằng năm, cộng đồng làng, bản tổ chức lễ hội Thần khai canh, khai cư, Thành Hoàng làng... trong phạm vi làng bản của mình hoặc có thể mở rộng ra một vùng. Đây là loại hình lễ hội tương đối phổ biến ở nhiều địa phương trong tỉnh, xa xưa làng nào cũng có, nay còn tồn lưu ở một số làng xã nhỏ: lễ hội cúng Thành Hoàng làng Thượng Phong (Lê Thủy) thờ bậc khai cư, khai canh nổi tiếng Hoàng Hối Khanh đã có công lập làng Tiểu Phúc Lộc trên 600 năm. Lễ hội được tổ chức vào ngày kỵ của Ngài (6/6 âm lịch), ngày Lễ Hạ nguyên (15/10 âm lịch)... với các hình thức lễ tế rước thần và hội hè vui chơi chơi gà, hò khoan, đánh cờ người, vật võ...

Huyện Quảng Ninh có lễ hội tưởng nhớ các bậc khai canh làng Quảng Xá (Tân Ninh) thờ cúng ba vị tổ họ Dương, Nguyễn, Trần được đồng suy tôn là Thành Hoàng làng vào dịp rằm tháng 2 âm lịch. Với nhiều nghi lễ như túc yết, chánh tế, rước, đại tế và mở hội với nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ.

Ở Bố Trạch, có lễ hội tưởng niệm thần khai cư ở Thanh Trạch được tổ chức tại lăng Ông vào ngày rằm tháng giêng. Mục đích lễ hội là tưởng nhớ Ông Ngự, người có công lập làng, cầu mưa thuận gió hòa, làm ăn phát đạt.

Tại huyện Quảng Trạch có lễ hội thờ Thành Hoàng làng Di Lộc (xã Quảng Tùng), Thành Hoàng làng Lũ Phong (Quảng Phong) và lễ hội thờ thần khai cư làng Cảnh Dương (tổ chức vào 22/12 âm lịch để tưởng nhớ “Thập nhị hiền tục khẩn” (12 vị tiền hiền khai khẩn).

Đồng Hới cũng có lễ hội Xuân thủ kỳ yên, Lễ Đại trường câu, Lễ cúng Thành Hoàng làng độc đáo có lễ tế cánh quân (Lễ tế binh sĩ trận vong), tế lễ, cầu siêu thoát cho nhiều binh sĩ trận vong thời Trịnh - Nguyễn phân tranh tàn khốc.

Hai huyện Tuyên Hóa và Minh Hóa hằng năm cũng đều có lễ hội cúng Thành Hoàng làng như các vùng khác trong tỉnh, trong đó nổi lên có lễ hội Thành Hoàng làng Văn Hóa để tưởng nhớ vị Thành Hoàng làng ở đây là ông Nguyễn Hữu Tường (nhân thần), vị tướng nhà Lê cầm quân chinh phạt Chiêm Thành (thời vua Lê Thánh Tông) rồi định cư lập làng nơi đây. Lễ hội được tiến hành vào dịp 01/12 âm lịch hằng năm...

2.2. Lễ hội dân gian truyền thống liên quan tín ngưỡng nghề nghiệp.

Lễ hội cầu ngư: Là lễ hội lớn nhất của cư dân ven biển Quảng Bình có ở nhiều nơi trong tỉnh với quy mô và thời gian khác nhau. Nguồn gốc của lễ hội bắt nguồn từ

PHẦN I:QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG ĐẤT QUẢNG BÌNH

tục thờ Cá Voi (Cá Ông) của cư dân miền biển. Khi có cá voi chết dạt vào bờ, ngư dân chôn cất và lập miếu thờ, hàng năm tổ chức lễ cúng vào dịp rằm tháng tư âm lịch với nhiều trò diễn xướng dân gian mà nổi bật là múa bông, chèo cạn... một vài địa phương tiêu biểu có lễ hội này như:

+ *Lễ hội cầu ngư làng Cảnh Dương* (Quảng Trạch): Diễn ra vào 2 ngày (14 và 15 tháng 11 âm lịch). Quy mô lễ tùy thuộc vào mùa vụ. Năm được vụ cá, làng tổ chức to (đại lễ), năm thất bát, tổ chức nhỏ hơn (tiểu lễ).

+ *Lễ cầu ngư làng Lý Hòa* (Bồ Trạch): Được tổ chức tại đình làng vào ngày 15/6, cả làng tham gia. Nếu trong năm có tổ chức cầu mưa, hội đua thuyền, làng sẽ làm *lễ hành yết* với mục đích chuẩn bị cho lễ chính ngày 15. Sáng 15/6, lễ chính thức với *cỗ lễ, xướng kếp*, kết thúc lễ hội là hội đua thuyền.

+ *Lễ cầu ngư Quy Đức* (Bồ Trạch): Tổ chức tại đình Nam Hải của làng vào tối 30/3 và 01/4 âm lịch hàng năm. Tối 30 là lễ *Vô đám* (cáo chay cho lễ chính). Chính lễ vào sáng 01/4 tại đình, với thủ tục xướng lễ, cỗ lễ (trông chiêng), đọc văn tế. Sau lễ có biểu diễn nghi thức cầu mùa.

+ *Lễ cầu ngư Hải Ninh* (Quảng Ninh): Tổ chức vào Rằm tháng 6 âm lịch (trước đây). Sau cách mạng tháng Tám, lễ được tổ chức vào dịp 2/9 mừng Tết độc lập. Lễ được tổ chức tại bãi biển từ tối 1/9, với nghi thức cúng tế nghiêm trang.

+ *Lễ cầu ngư ở Ngư Thủy* (Lệ Thủy): Tổ chức vào dịp Rằm tháng 4 âm lịch, với ý nghĩa tâm linh. Phần lễ được tiến hành trang trọng, phần hội có múa bông, chèo cạn như một số nơi khác.

+ *Lễ cầu ngư Bảo Ninh* (Đồng Hới): Đây là lễ hội lớn nhất của cư dân biển Đồng Hới, là một kỳ đại tế có quy mô liên làng xã, mang ý nghĩa tâm linh lớn lao của cộng đồng dân cư (trước đây), dân cư vùng Quang Phú, Động Hải... hàng năm đều tụ tập về Lăng Ông (Cá Voi) tại Bảo Ninh để cùng hành lễ. Lễ thường được tiến hành trong ba ngày, từ 14 đến 16/4 âm lịch hàng năm. Nay do điều kiện làng xã phát triển rộng, việc tổ chức lễ đã chia ra từng địa phương, không tổ chức tập trung như trước.

Lễ hội cầu mùa

Lễ hội này có ở nhiều nơi trong tỉnh, với nhiều tên gọi khác nhau. Lễ nhằm cầu mong các đấng linh thiêng (nhiên thần) phù hộ cho mùa màng bội thu, sản vật phong phú, con người Khang Lộc,... Một số địa phương có lễ hội này.

+ *Lễ cầu mùa làng Cổ Liêm và Kim Bảng* (Minh Hóa): Được tổ chức hàng năm (cứ 3 năm tổ chức lớn 1 lần) và kéo dài 3 ngày đêm, thời gian tổ chức lễ từ khoảng tháng Giêng đến tháng 3 âm lịch. Mở đầu phần lễ là thủ tục *cáo lễ* (mời thần thánh về dự) rước Ngài vào đình; sau lễ là phần hội với nhiều trò chơi dân gian. Đây là một lễ lớn và phổ biến của cư dân ở đây. Ngày trước, không chỉ diễn ra ở Cổ Liêm, Kim Bảng mà gần như toàn xứ (tổng) Cơ Sa.

+ *Lễ hội “Lục niên đảo lễ đại trường cầu” ở Tiên Hóa* (Tuyên Hóa): Tổ chức 6 năm 1 lần vào các ngày 14,15,16/6 âm lịch để cúng tiến nhiên thần và nhân thần, cầu mong mưa thuận gió hòa, ăn nên làm ra... Lễ được tiến hành với nghi thức rước Sắc

PHẦN I: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG ĐẤT QUẢNG BÌNH

an, Sắc thần về đình và tổ chức lễ tế. Sau phần lễ là phần hội với nhiều sinh hoạt văn hóa dân gian mà được sắc là hát nhà trò, hát sắc bùa...

+ *Lễ cơm mới làng Lũ Phong* (Quảng Trạch): Diễn ra vào ngày 15/10 âm lịch tại đình làng, gắn với tín ngưỡng thờ Thành Hoàng làng. Lễ có tế lễ, rước bài vị, “xin heo”, chức sắc làng xã xuống đường cấy lúa (tượng trưng) sau đó phát trồng hiệu cả làng xuống cấy...

+ *Hội nôm cá Bàu Ròng Văn La* (Quảng Ninh): Tổ chức vào buổi trưa ngày 4/5 âm lịch tại Bàu Ròng làng Văn La với sự tham gia của cư dân các vùng xung quanh. Hội kết thúc vào cuối buổi chiều cùng ngày. (lễ ngày nay không còn).

+ *Lễ hội tát vung làng Đại Phong* (Lệ Thủy): Độc nhất có ở làng Đại Phúc Lộc (Đại Phong ngày nay). Lễ chỉ tổ vào những năm nào lúa bị chẹn đòng, vào dịp tháng 2 âm lịch, nhằm cầu mưa cho lúa trở bông.

Đặc biệt, nổi bật có *Lễ hội bơi chải* của huyện Lệ Thủy và *Lễ hội Lục niên cảnh độ* ở thành phố Đồng Hới, *Lễ hội bơi chải Cảnh Dương* và một số địa phương khác trong tỉnh.

+ *Lục niên cảnh độ* là lễ hội lớn của thành phố Đồng Hới, vừa mang tính chất cầu mùa (cầu ngư) vừa có tính chất tế lễ, cầu siêu tịnh độ cho những người tử nạn trên sông nước của bộ phận cư dân ven biển Đồng Hới. Xưa, lễ hội được tiến hành hàng năm, về sau được tổ chức 6 năm 1 lần và gọi là *Lễ hội bơi chải “lục niên cảnh độ”*. Lễ hội (trước đây) được tổ chức trong 3 ngày, với nhiều hình thức tế lễ (tại các đình miếu, lăng Ông - thờ Cá Voi) và các hình thức sinh hoạt văn hóa dân gian khác nhau: Hồ khoan chèo cạn, múa bông... Đặc sắc của lễ hội này là *Lễ trình mũ* (ngày thứ nhất của lễ hội) và *Lễ buông phao* (ngày thứ 3) và *Lễ chính là bơi chải* (vào ngày thứ hai).

+ *Lễ hội bơi thuyền truyền thống Lệ Thủy*: Lễ hội dân gian này đã có từ lâu đời. Trước Cách mạng Tháng Tám, lễ diễn ra vào tháng tư âm lịch, gắn với lễ cầu đảo. Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, Lệ Thủy lấy ngày 2/9 hàng năm để tổ chức mừng Tết Độc lập dân tộc. Việc chuẩn bị cho lễ hội này khá công phu, quy cũ, được kéo dài một tuần trước ngày diễn ra hội chính. Lễ thường được tiến hành nhiều bước (trước đây) sau đó là diễn ra hội: thi bơi, đua chải.

So với toàn tỉnh, đây là lễ hội lớn nhất, đông vui nhất và tập trung nhiều người nhất, hiện nay đã được công nhận là Lễ hội văn hóa thể thao cấp tỉnh.

+ *Lễ hội bơi chải Cảnh Dương* (Quảng Trạch): Đây cũng là lễ hội lớn của làng xã, nhằm cầu mưa, cầu nước,... Cảnh Dương xưa thường tổ chức bơi vào dịp tháng giêng nhưng cũng như Lệ Thủy, hiện nay lễ hội này được chuyển qua ngày 2/9.

Ngoài các làng xã, địa phương tổ chức lễ hội bơi đua truyền thống quy cũ như trên, Quảng Bình còn nhiều làng xã khác có tổ chức lễ hội này nhưng quy mô nhỏ hơn, số lượng người tham gia cũng ít hơn như: Thanh Trạch, Nhân Trạch, Hải Trạch, Sơn Trạch (Bố Trạch); Duy Ninh, Võ Ninh, Gia Ninh (Quảng Ninh); Văn hóa, Tiến Hóa (Tuyên Hóa); Quảng Tùng, Quảng Đông, Quảng Văn, Quảng Lộc (Quảng Trạch)...

2.3. Một số loại hình lễ hội khác:

Ngoài hai loại hình lễ hội chính là *Lễ hội văn hóa tưởng niệm nhân thân và nhiên thân, lễ hội văn hóa truyền thống tín ngưỡng* như đã đề cập; ở Quảng Bình xưa và nay còn có một số loại hình lễ hội khác như:

**Lễ Tết Nguyên Đán*: Đây là một lễ tết truyền thống của dân tộc Kinh diễn ra trong mùa xuân, với đặc sắc là Lễ trừ tịch (cúng lúc 0 giờ đêm 30/12 âm lịch).

Hội làng: Là sinh hoạt văn hóa truyền thống của làng quê, thường diễn ra trong mùa xuân, sau Tết Nguyên Đán âm lịch của người Việt như:

+ *Lễ xuân làng Lũ Phong* (Quảng Trạch): Lễ xuân tổ chức vào ngày 18 tháng giêng hàng năm. Bên cạnh nội dung cầu yên (tuy nhiên không có rước bài vị thần linh), đây còn là lễ công nhận sự trưởng thành và lên lão của một số thành viên làng xã đầy tính văn hóa, rất độc đáo. Sau buổi tế lễ chung được tổ chức ở đình làng, trong khi dân làng tham gia hội rước đình từ đình ra chùa thì các thanh niên, phụ lão trong độ tuổi quy định tập trung đến đình làng xin trưởng thành hoặc lên lão.

+ *Hội làng Văn La* (Quảng Ninh): Được tổ chức vào dịp Rằm tháng Giêng (nguyên tiêu) với sinh hoạt văn hóa dân gian là hội vật và chọi gà.

+ *Hội làng Cảnh Dương* (Quảng Trạch): Với nhiều trò chơi phong phú như: Hội cờ người, cờ tướng tổ chức vào ngày 2/1 âm lịch. Đây là sự chuyển đổi từ loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian sang văn hóa cung đình. Hội thổi cơm thi tổ chức ngày 4 Tết Nguyên đán, có nguồn gốc từ cuộc hành quân thần tốc của vua Quang Trung Nguyễn Huệ.

+ *Hội làng Quảng Long* (Quảng Trạch): Gồm sinh hoạt văn hóa thể thao là *cướp cù* (ngày mùng 4, mùng 5 Tết) *vật võ* (ngày mùng 7 Tết).

+ *Hội bài chòi*: Thường được tổ chức ở nhiều nơi trong tỉnh Quảng Bình như Lệ Thủy, Quảng Ninh, Quảng Trạch, Bố Trạch, Đồng Hới,... vào thời gian ra Tết (độ từ mùng 5-10 Tết).

+ *Hội làng vạn chài Xuân Hôi*: Đây là một thứ hội làng của riêng người dân chài du cư trên thuyền gốc làng Xuân Hôi (Liên Thủy, Lệ Thủy), ít nơi có. Cứ vào dịp Rằm tháng Giêng hàng năm, vạn chài gốc làng Xuân Hôi ở hạ lưu Nam sông Gianh (Bố Trạch) tập hợp tất cả thuyền bè lại ở một địa điểm báo trước tổ chức hội làng trên sông. Người ta kết nhiều thuyền lại, lót ván làm mặt bằng để đặt hương án, bàn thờ cúng tế, hội hè với đủ văn tế, chuông, cờ, lọng, và vui chơi... Sau đó có buổi làm chay, rước tượng Phật tụng niệm suốt đêm. Ngoài ra, còn có nhiều nơi khác trên địa bàn tỉnh có hội làng...

Lễ hội hát sắc bùa: Có nhiều vùng trong tỉnh, là hình thức lễ hội văn hóa mang tính vui chơi, chúc tụng, cầu may trong các dịp lễ lạc, cúng bái. Ở các vùng quanh Đồng Hới thường tổ chức 2 lần trong năm: Rằm tháng 2 và Rằm tháng 8 âm lịch, nên thường gọi là xuân thu nhị kỳ.

Lễ hội rước Tổ hát Bội ở Tuyên Hóa: Tổ chức trong dịp lễ hội Kỳ an vào đầu tháng Giêng âm lịch, kéo dài 3 ngày, 3 đêm ở xã Tiến Hóa. Đến ngày lễ, các gánh hát

bội trong địa phương mặc trang phục nghệ sỹ tập trung trước cổng đình làng theo sau ba ông đại diện hội hương đình trong tay có khay lễ vật gồm trầu, rượu, nhang, đèn và tiền lễ (1-2 đồng) để rước Ngài Tổ hát bội vào đình, trang hoàng khu vực sân khấu sẵn sàng biểu diễn phục vụ lễ hội, phục vụ dân làng.

Lễ rước sắc phong: Lễ hội phổ biến nhiều ở các địa phương trong tỉnh, đặc biệt ở Ba Đồn và các xã vùng Nam huyện Quảng Trạch. Hàng năm, trong các dịp lễ cúng Thành Hoàng, Kỳ an, Kỳ phúc, dân làng ở đây thường tổ chức lễ rước sắc phong mà vua ban cho làng, cho các vị Thành Hoàng, các vị có công với dân, với nước, các vị khoa bảng, (đỗ đạt cao như các làng trong bát danh hương).

Lễ hội hoa đăng: Được tổ chức 3 năm 1 lần vào dịp Rằm tháng 7 âm lịch tại các vùng quanh thị xã Đồng Hới trong đám chay cầu siêu cho những linh hồn cơ nhờ theo nghi lễ của đạo Phật. Lễ được tổ chức tại chùa mỗi làng, nhưng lớn nhất là chùa Đồng Hải. Đêm cuối cùng của lễ này (15/7) là lễ hội nổi bật nhất: Lễ hội hoa đăng trên dòng sông Nhật Lệ thu hút hàng ngàn người dân của nhiều làng trong vùng đổ về tham dự.

Lễ hội rằm tháng ba Minh Hóa là lễ hội diễn ra trên quy mô lớn, thu hút tất cả người dân vùng Minh Hóa (cấp huyện) và đông đảo du khách thập phương (cấp tỉnh) tham gia, có lúc lên đến vài vạn người. Lễ hội thể hiện tính cộng đồng cao trong tinh thần tự nguyện tham gia và đóng góp công sức, tiền của cho ngày hội chung.

Diễn ra vào tiết tháng ba, khi hương xuân còn đọng lại trong chồi non cây cối, trong cảnh sắc thiên nhiên, trong tâm hồn con người. Lễ hội đã tạo nên sự hòa quyện với nhau giữa trời và đất, giữa con người với thiên nhiên, với thần linh và giữa con người với nhau. Đến với lễ hội, người dân muốn bày tỏ sự tưởng nhớ các vị thần linh đã có công, muốn hưởng không khí vui vẻ để quên đi những ngày lao động mệt nhọc, khổ cực, để thăng hoa, hòa nhập vào thế giới cộng đồng trong sự cộng hưởng về hạnh phúc an lành.

Sau hàng chục năm, do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong một thời gian dài lễ hội rằm tháng ba Minh Hóa không được tổ chức. Những năm gần đây lễ hội đã phục hồi trở lại. Về hội, trong ba ngày quản hương án Thần Bụt tại chùa làng, các lễ thức phân hội được diễn ra một cách sôi động, mang đậm nét văn hóa của cư dân vùng sơn cước. Các hoạt động văn hóa dân gian như: hát ví đúm (hát đối đáp); hát sắc bùa; hát nhà trò, hò thuốc, chơi đu; nhảy sạp; cờ kheo... Ba ngày diễn ra lễ hội các sản vật của các vùng, các tộc người ở Tuyên Hóa, Minh Hóa cũng như người Kinh tạo nên sự bền chặt, gắn bó của cộng đồng các dân tộc Quảng Bình. Ngoài ra, còn một số lễ hội của đồng bào dân tộc thiểu số ở miền Tây Quảng Bình như lễ hội đập trống của người Ma Coong (dân tộc Chứt), Thượng Trạch, Bố Trạch diễn ra vào ngày 15,16 tháng giêng âm lịch hàng năm. Lễ hội tria lúa (lấp lộ) của đồng bào dân tộc Bru-Vân Kiều ở xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, diễn ra từ ngày 11 đến 14/7 âm lịch. Lễ cúng cơm mới, lễ cúng trầu, lễ cúng đá, lễ mừng được mùa, lễ cúng ma rùng...

3. Thay lời kết

Trong những năm đổi mới, đặc biệt những năm gần đây, khắp nơi trên đất nước ta nói chung, Quảng Bình nói riêng, lễ hội được phục hồi và phát triển nhanh chóng. Hằng năm, toàn quốc có hàng trăm lễ hội lớn nhỏ, ở tỉnh ta chỉ ít cũng có hàng chục làng mở lại hội, có những lễ hội cuốn hút nhân dân cả huyện, cả vùng về dự như lễ hội Rằm tháng 3 Minh Hóa, lễ hội đua thuyền Lệ Thủy, lễ hội Lục niên canh độ ở Đồng Hới, lễ hội thờ mẫu ở Quảng Đông... Có thể nói, lễ hội là một nhu cầu của đông đảo quần chúng trong cuộc sống hàng ngày.

Lễ hội là sản phẩm vốn có từ xa xưa, qua biết bao thăng trầm của lịch sử nhưng nay vẫn cuốn hút con người và ngày một đông. Trước hết nó là biển cả chứa đựng gần như toàn bộ văn hóa của một dân tộc, một cộng đồng, một địa phương, xã hội, đem lại điều kiện và thời cơ cho mọi người được thưởng thức, rèn luyện và phát huy, học tập và nâng cao năng khiếu về hát, nhạc, múa, trang phục, bơi, vật, võ, diễn tuồng... Các hoạt động khác phục vụ cho lễ hội được kích thích phát triển như làm tượng, làm kiệu, ngai, sơn mài, may mặc, dệt thêu, xây dựng, tu bổ các công trình văn hóa vật thể như đình, chùa, đền, miếu... Nói cách khác, đến với lễ hội, mọi người được trở về với cội nguồn, được đắm mình trong không khí đông vui, đẹp đẽ, vừa được thưởng thức, vừa được sáng tạo các giá trị thẩm mỹ, những giá trị văn hóa thực sự của mình, thân thuộc gắn bó với mình như là một bộ phận của tâm hồn dân tộc, của cộng đồng, của địa phương trải qua nghìn đời nay.

Trong xu thế mở cửa, hòa nhập, tiếp xúc, giao lưu văn hóa, bản sắc văn hóa nhiều dân tộc đang có nguy cơ mai một dần, không muốn nói là bị hòa tan. Trong tình hình đó, lễ hội được khơi dậy khắp mọi nơi góp phần bảo vệ văn hóa dân tộc, văn hóa tinh thần ngay từ bản sắc, gốc rễ của nó. Lễ hội cũng là dịp để mọi người bày tỏ ơn sâu, nghĩa nặng của mình đối với tổ tiên, ông bà, đối với các bậc anh hùng tiền nhân có công đối với quê hương đất nước, những bậc tiên liệt có công lập làng, chiêu dân, truyền nghề. Cùng với lễ hội, gắn với lễ hội là các di tích danh thắng như đình, chùa, miếu mạo như những bảo tàng sống có linh hồn thiêng liêng kết tinh lại trong những đá tảng anh linh có mặt khắp nơi như thần hoàng, thành hoàng, thần tổ.

Từ bao đời nay, qua lễ hội cha ông ta đã xây dựng và để lại cho con cháu một hệ thống những giá trị quý báu về tinh thần dân tộc, về lòng yêu nước, yêu cây đa, bến nước, sân đình, lũy tre, con đò... Giá trị đó góp phần làm nên sức mạnh của các thế hệ người dân Quảng Bình vượt qua muôn vàn khó khăn chống lại thiên tai, địch họa, xây dựng cuộc sống trên mảnh đất nghèo, khắc nghiệt này. Ngày nay, nhân dân ta tìm lại ở lễ hội sức mạnh đó, để cùng nhau động viên cổ vũ mỗi người vươn lên trước những thời cơ nhưng cũng đầy thách thức trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương.

Lễ hội ra đời trong cộng đồng, được nuôi dưỡng trong tinh thần cộng đồng, biểu hiện ở sự cùng chung lo, tự hào chung, tinh thần trách nhiệm chung, niềm vui chung, sự thiêng liêng chung. Tinh thần đó biểu hiện ở mỗi gia đình, ở mỗi con người, được cụ thể hóa bằng các vật thờ cúng, cách luyện tập các vai trò diễn trong lễ hội một

PHẦN I: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG ĐẤT QUẢNG BÌNH

cách tự giác, thận trọng, tỉ mỉ, nghiêm túc... Có thể nói, không có gì giáo dục tinh thần cộng đồng sâu sắc, tính đoàn kết có hiệu quả bằng lễ hội.

Trong lịch sử nước ta nhiều lần mất nước nhưng không mất làng, nên cuối cùng đã giành lại được nước. Về văn hóa nói chung, lễ hội nói riêng không bị đồng hóa, chính cái lõi này lại có sức đồng hóa ngược đối với các văn hóa ngoại lai. Cũng từ các lõi gốc này mà sinh sôi nảy nở, đa dạng hóa, nét đặc trưng quan trọng của bản sắc văn hóa cộng đồng. Làng, bản chính là nơi giữ cái gen của văn hóa dân tộc để cho nó có thể biến hóa muôn vẻ mà ta vẫn là ta, đặc sắc hơn, phong phú hơn. Chính cái không gian thôn bản được bảo tồn, được sống lại sẽ tự nó tìm cách tiếp biến và miễn dịch với tất cả những thứ hiện đại đang đến, dù có xa lạ, mới mẻ, thậm chí có vẻ kỳ cục đến đâu. Vì vậy việc bảo vệ các không gian tự nhiên và những địa điểm của lễ hội gắn với ký ức của từng thành viên trong cộng đồng.

Hiện nay, chúng ta đang sống trong nền kinh tế thị trường, nhiều mặt tiêu cực của nền kinh tế này đang làm ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, do vậy truyền thống lễ hội được khơi dậy sẽ góp một phần cho việc củng cố ý thức cộng đồng, tinh thần trách nhiệm với quá khứ và hiện tại, kỷ cương đối với bản thân với gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, trong lễ hội vẫn còn có những thiếu sót, tồn tại, có kẻ lợi dụng để mua thần, bán thánh, hoặc tổ chức còn cầu thả, chấp vá, nhạt nhẽo, gượng gạo, làm cho công chúng thất vọng đưa đến phản tác dụng. Do vậy, việc tổ chức lễ hội là nhằm bảo tồn có chọn lọc, cải tiến, đổi mới những phong tục tập quán tốt đẹp của địa phương, nhưng phải đảm bảo tính khoa học, tính nguyên bản, tính độc đáo của cộng đồng dân tộc; loại bỏ dần trong cuộc sống những hình thức lỗi thời, lạc hậu hình thành cuộc sống văn minh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nhằm phục vụ công tác nghiên cứu và tham quan du lịch. Đặc biệt, phục hồi và phát huy những giá trị ưu việt của lễ hội là một trong những tiêu chí quan trọng góp phần xây dựng nông thôn mới ở tỉnh ta.